

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2020/DS-ST

Ngày: 28 -10-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hùng

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2020/QĐST-DS ngày 21/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2020/QĐST-DS ngày 07/10/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN; địa chỉ trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện của nguyên đơn: Ông Bùi Thành K, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP CTVN - chi nhánh An Giang; địa chỉ: Số 270 Lý Thái Tổ, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang; theo văn bản ủy quyền số 840/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Tuấn H – cán bộ phòng Tổng hợp theo văn bản ủy quyền số 840/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tô Thanh V, sinh năm 1988; Bà Phan Thị Cẩm T, sinh năm 1992, cùng nơi cư trú: ấp BC, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp CH, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tất cả đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 7 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng TMCP CTVN trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 18/11/2015, ông V có vay số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 709/2015-HĐTD/NHCT740 ngày 18/11/2015 ký kết với ngân hàng TMCP CTVN chi nhánh An Giang phòng giao dịch Châu Phú. Thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 18/11/2015 đến ngày 18/11/2016), mục đích vay mua sắm, lãi suất 10,5%/năm và có điều chỉnh lãi suất 01 tháng/lần.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông V và bà T có thể chấp 01 quyền sử dụng đất diện tích 190,5m² tọa lạc tại xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05817 ngày 31/10/2014 do UBND huyện Châu Phú cấp cho ông V, bà T. Việc thế chấp thể hiện theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 709/HĐTC ngày 18/11/2015 giữa ngân hàng TMCP CTVN chi nhánh An Giang phòng giao dịch Châu Phú và ông V, bà T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, dù phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông V vẫn không thực hiện do đó, nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Buộc ông V và bà T trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/9/2020: 176.270.248 đồng (trong đó vốn 107.000.000 đồng và lãi trong hạn 46.238.500 đồng; lãi phạt 23.031.748 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 709/2015-HĐTD/NHCT740 ngày 18/11/2015;

Trường hợp ông V, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả dứt nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 709/HĐTC ngày 18/11/2015 để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Huỳnh Tô Thanh V và bà Phan Thị Cẩm T trình bày: Vợ chồng ông bà thừa nhận có vay tiền của ngân hàng. Nay không có khả năng trả nên tùy Tòa án quyết định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn V1 trình bày: Tài sản mà vợ chồng V, T vay vốn ngân hàng hiện nay ông đang quản lý, sử dụng. Nay ông không có yêu cầu gì đối với việc tranh chấp giữa ngân hàng và V, T. Chỉ xin được trả dần khoản tiền vốn vay để được tiếp tục sử dụng.

- Theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 18/9/2002 thể hiện: quyền sử dụng đất thế chấp là diện tích đất 190.5m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05817 ngày 31/10/2014, thửa số 617, tờ bản đồ 11. Trên diện tích đất có 01 căn nhà vách tường, tole, mái tole do ông Nguyễn Văn V1 đang quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông V, bà T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng tổng số tiền là 178.002.309 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, không trăm lẻ hai ngàn, ba trăm lẻ chín đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 28/10/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Đối với ý kiến của ông V, bà T và ông V1 xin được trả dần 3.000.000 đồng (ba triệu

đồng)/tháng và xin được giảm lãi thì ngân hàng không đồng ý. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông V, bà T đồng ý cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng số tiền 178.002.309 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, không trăm lẻ hai ngàn, ba trăm lẻ chín đồng), nhưng nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng và xin được giảm lãi. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông V1 thống nhất lời trình bày của ông V, bà T, xin ngân hàng tạo điều kiện trả dần để được giữ lại nhà đất sinh sống. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc ông V, bà T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng tổng số tiền là 178.002.309 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, không trăm lẻ hai ngàn, ba trăm lẻ chín đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 28/10/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngân hàng TMCP CTVN khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Huỳnh Tô Thanh V, bà Phan Thị Cẩm T cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án*:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Tô Thanh V, bà Phan Thị Cẩm T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 178.002.309 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, không trăm lẻ hai ngàn, ba trăm lẻ chín đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/10/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của ông V, bà T, đã có đủ cơ sở xác định giữa ông V và ngân hàng TMCP CTVN chi nhánh An Giang phòng giao dịch Châu Phú có xác lập hợp đồng tín dụng, đồng thời bà T ký tên với tư cách là người kế thừa nghĩa vụ trả nợ là có thật.

Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo khoản 3.01; 3.02; 3.03 Điều 3 và điểm c khoản 7.02 Điều 7 của hợp đồng tín dụng số 709/2015-HĐTD/NHCT740 ngày 18/11/2015, phía ngân hàng khởi kiện thì ông V, bà T cũng đồng ý cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông V và bà T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền: 178.002.309 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, không trăm lẻ hai ngàn, ba trăm lẻ chín đồng), trong đó vốn vay 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng), tiền lãi 71.002.309 (bảy mươi một triệu, không trăm lẻ hai ngàn, ba trăm lẻ chín đồng). Ông V, bà T cùng có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 28/10/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.3] Tại phiên toà, ông V và bà T xin được trả dần 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng và xin được giảm lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Về thời gian và phương thức thanh toán sẽ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

[2.4] Về hợp đồng thế chấp: Qua thẩm định tại chỗ, trên quyền sử dụng đất thế chấp có 01 căn nhà do ông Nguyễn Văn V1 đang quản lý sử dụng, tuy nhiên ông V1 không có yêu cầu độc lập do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 709/HĐTC ngày 18/11/2015 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 18/11/2015. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, việc tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 709/HĐTC ngày 18/11/2015 là phù hợp để đảm bảo cho việc thi hành án. Trong trường hợp ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm đối với hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

[2.5] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông V, bà T cùng phải chịu 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ, do ngân hàng đã tạm ứng do đó nay ông V, bà T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó ông V và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho ngân hàng. Ông V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP CTVN.

Buộc ông Huỳnh Tô Thanh V, bà Phan Thị Cẩm T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP CTVN số tiền: 178.002.309 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, không trăm lẻ hai ngàn, ba trăm lẻ chín đồng) , trong đó vốn vay 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng), tiền lãi 71.002.309 đồng (bảy mươi một triệu, không trăm lẻ hai ngàn, ba trăm lẻ chín đồng).

Ông Huỳnh Tô Thanh V, bà Phan Thị Cẩm T có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng 709/2015-HĐTD/NHCT740 ngày 18/11/2015 tính từ ngày 28/10/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng.

Nếu ông Huỳnh Tô Thanh V, bà Phan Thị Cẩm T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 709/HĐTC ngày 18/11/2015 để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông V, bà T có nghĩa vụ trả 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP CTVN.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Tô Thanh V và bà Phan Thị Cẩm T phải chịu 8.900.000 đồng (tám triệu, chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003584 ngày 06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương